

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST.

Ngày 21 - 6 - 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chương và bà Đoàn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lương Quang Đ, sinh năm 1997, tại Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Quang M và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Đỗ Thị Thu T, sinh năm 2000; con: Có 01 con sinh ngày 28/10/2020; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Lương Công H, sinh năm 1975, tại Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Công T và bà Phạm Thị H; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005; con nhỏ nhất sinh ngày 19/4/2020; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Trần Ngọc N, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 1, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2020, Lương Quang Đ đặt vấn đề với Lương Công H để H bán số lô, số đề trái phép cho khách rồi chuyển lại cho Đ để hưởng tiền chênh lệch từ Đ, Đ lại tiếp tục chuyển số lô, số đề cho người tên T mà Đ quen từ trước để hưởng tiền chênh lệch từ T. Từ khoảng giữa tháng 12/2020, H bán số lô, số đề

trái phép cho khách mua thông qua tin nhắn điện thoại. H sử dụng hai số điện thoại là 0355250461 và 0849186658 để nhận tin nhắn. Mỗi điểm lô, H bán cho người chơi với giá là 23.000đ.

* Cách thức chơi và tính thắng thua như sau:

Đối với hình thức chơi số đề: Người chơi chọn bộ số gồm hai chữ số sau đó so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả số số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng thì người bán phải trả cho người chơi số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã mua.

Đối với hình thức chơi số lô: Người chơi chọn bộ số gồm hai chữ số sau đó so sánh với hai số cuối của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng thì người bán phải trả cho người chơi số tiền là 80.000đ/1 điểm lô.

Nếu người chơi không trúng thưởng thì người bán được hưởng tất cả số tiền người chơi đã mua.

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 30/12/2020, người tên Tú sử dụng số điện thoại 0945556928 được H lưu tên trong danh bạ là “N Nhat” nhắn 02 tin đến số điện thoại 0355250461 của H với các nội dung: “ lô 98-10 điểm”, “lô: 01, 10, 11, 17, 33, 31 mc 10 điểm”. H hiểu ý Tú muốn mua các số 98, 01, 10, 11, 17, 33, 31 mỗi số 10 điểm. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, Trần Ngọc N sử dụng số điện thoại 0372763551 được lưu tên danh bạ điện thoại là “SoNy” nhắn 02 tin đến số điện thoại 0355250461 của H với các nội dung: “44 m 50đ”, “ 44, 99, 78, 87 m 50đ”. H hiểu ý N muốn mua các số lô trên nên đã gọi điện thoại cho N nhận bán các số lô 44, 99, 78, 87 mỗi số 50 điểm. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, người tên T sử dụng số điện thoại 0946760996 được lưu tên trong danh bạ của H là “3 sao” nhắn tin đến số điện thoại 0849186658 của H với nội dung: “Ghi anh tổng 6 (50k) , lô 42, 88 mc 5đ nhé”. H hiểu ý T muốn mua các số đề là: 15; 51; 24; 42; 33; 06; 60; 88; 79; 97 mỗi số 5000đ và số lô 42, 88 mỗi số 5 điểm. Sau khi nhận bán số lô, số đề cho Trần Ngọc N và những người tên Tú, T qua tin nhắn điện thoại thì H sử dụng số điện thoại 0849186658 gửi 03 tin nhắn vào số điện thoại 0397682130 được H lưu tên trong danh bạ là “Co Dai” của Lương Quang Đ với các nội dung: “Lo 44; 99. 78, 87 mc 50đ”; “Lo 16, 61, 22mc 10dm, đ tổng5 100n. Dong 14. 80n. 96, 22, 76, 26, 45, 54, 36 mc 10n. 14, 41 mc 20n”; “Lô: 01; 10; 11; 98; 17; 33; 31 Mc 10 ĐIỂM”. Nghĩa là lô gồm các số 44, 99, 78, 87 mỗi số 50 điểm lô; các số 16, 61, 22 mỗi số 10 điểm lô; các số 01, 10, 11, 98, 17, 33, 31 mỗi số 10 điểm lô; số đề tổng 5 là 100.000 đồng; số đề dòng 14 là 80.000 đồng, các số 96, 22, 76, 26, 45, 54, 36 mỗi số 10.000 đồng; số đề 14, 41 mỗi số 20.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn của H, Đ nhắn tin trả lời: “3” tức là đã nhận 03 tin nhắn với các nội dung các con số lô, số đề mà H đã nhắn. Đ và H thống nhất mỗi điểm lô giá 22.500đ (H được hưởng chênh lệch 500đồng/1 điểm lô), tiền bán số đề thì H nhận được 10% tiền hoa hồng. Sau khi nhận được tin nhắn, Đ ghi các số lô, số đề mà H gửi ra giấy. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ ra khu vực vườn hoa Nam Cao thuộc địa phận tổ 1, phường QT, thành phố PL gặp người đàn ông tên T để chuyển các số lô, số đề đã bán được cho T với giá mỗi điểm lô là 22.000đ, tiền bán số đề Đ nhận được 15% tiền hoa hồng (Đ hưởng chênh lệch 500đ/1 điểm lô và 5% tiền bán số đề).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được tổng số tiền Lương Công H bán số lô, số đề trái phép cho Trần Ngọc N và người có tên là Tú, T qua tin nhắn điện thoại là 6.490.000 đồng. Tổng số tiền bán các số lô, số đề và Lương Công H mua thêm chuyển cho Lương Quang Đ qua tin nhắn điện thoại là 7.011.000 đồng. Các số lô, số đề bán cho T, H chưa kịp chuyển cho Đ thì đã bị bắt.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xám đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Quang Đ và Lương Công H ở thôn 1, xã PV, thành phố PL không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-PL ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lương Quang Đ và Lương Công H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lương Quang Đ và Lương Công H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (đối với cả hai bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Lương Công H); tuyên bố các bị cáo Lương Quang Đ, Lương Công H phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Lương Quang Đ mức án từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; bị cáo Lương Công H mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Lương Quang Đ từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước; bị cáo Lương Công H từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xám đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng; trả lại Trần Ngọc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím.

Các bị cáo Lương Quang Đ, Lương Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

tổ tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lương Quang Đ và Lương Công H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết quả khai thác dữ liệu điện thoại di động, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Ngày 30/12/2020, tại thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, Lương Quang Đ và Lương Công H không ký hợp đồng làm đại lý với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xỏ số kiến thiết Hà Nam, H tự ý bán số lô, số đề trái phép cho Trần Ngọc N và các đối tượng có tên là Tú, T qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền là 6.490.000 đồng. Sau đó H chuyển một số số lô, số đề đã bán và mua thêm số lô, số đề của Lương Quang Đ, tổng số tiền đánh bạc H chuyển cho Đ là 7.011.000đ. Hành vi của các bị cáo Lương Quang Đ, Lương Công H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo Lương Công H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Lương Quang Đ có nhân thân xấu, ngày 21/11/2014, TAND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” đến nay đã được xóa án tích; ngày 22/12/2017, Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi: “Đánh nhau”; Ngày 28/11/2018, Công an thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi: “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” đến nay đều đã được xóa, nhưng bị cáo Đ không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình, mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo Lương Công H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lương Quang Đ có ông nội, bị cáo Lương Công H có bố đẻ (ông nội bị cáo Đ là bố đẻ bị cáo H) là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xã hội phạm đến trật tự công cộng trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân

phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi này nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy cho gia đình, xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Lương Quang Đ là người khởi xướng, nhận số lô, số đề từ Lương Công H chuyển đến và trực tiếp trả thưởng cho những người mua số lô, số đề trái phép nếu trúng thưởng; Lương Công H trực tiếp bán số lô, số đề trái phép cho khách sau đó chuyển lại cho Đ. Do đó Lương Quang Đ giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, Lương Công H giúp sức tích cực cho Đ nên giữ vai trò đồng phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong khi lượng hình.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là trục lợi bất chính về kinh tế, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với tội phạm này nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Trần Ngọc N là người mua các số lô từ Lương Công H, tổng số tiền N sử dụng để đánh bạc là 4.600.000đ (dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự), bản thân N chưa bị kết án về tội: “Đánh bạc”, “Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Đánh bạc”; “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”. Do vậy hành vi của N không cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Ngọc N về hành vi: “Đánh bạc bằng hình thức mua các số lô, số đề trái phép” là phù hợp pháp luật.

Đối với các đối tượng tên T, Tú đã mua các số lô, số đề trái phép của Lương Công H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch những người này. Ngoài lời khai của H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên T có hành vi nhận bằng số lô, số đề trái phép của Lương Quang Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch người này. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng là tài sản của Lương Quang Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xám đen là tài sản của Lương Công H. Đ và H đều sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu tím, đã qua sử dụng là tài sản của Trần Ngọc N. N đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Tuy nhiên Công an thành phố Phủ Lý đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật của N, nên cần trả lại cho N chiếc điện thoại trên.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 50; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với cả hai bị cáo); điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Lương Quang Đ, Lương Công H phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt:

- Bị cáo Lương Quang Đ 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lương Công H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lương Quang Đ, Lương Công H cho Ủy ban nhân dân xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lương Quang Đ 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước, bị cáo Lương Công H 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng đã qua sử dụng, số Imei1: 357202077853704, số Imei2: 357203077853702; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xám đen, đã qua sử dụng, số Imei1: 353117114320778, số Imei2: 353117119320773.

- Trả lại Trần Ngọc N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu

tím, đã qua sử dụng, số Imei: 354635051052301.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý)

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lương Quang Đ, Lương Công H mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THA CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên